

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM GIANG  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Võ Trần Duy Hinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Hồ Xuân Ngân.

Ông: Bớt Xốp.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:***

Ông: Tạ Ngôn Ngô - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn K;** tên gọi khác: KL; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1965 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại Thôn P, xã C, huyện Ng, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H (đã chết) và bà Lê Thị K (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 và 01 (một) con sinh năm 1990; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 21/12/2020 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt nhưng chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính tính đến ngày vi phạm; nhân thân: Ngày 20/7/2012: Cường đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 12 tháng tù treo; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 1, thôn M2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Trần M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Đỗ Công L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 6, thôn M2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*Người chứng kiến:*

Ông BỜ Nước Ch; nơi cư trú: Tổ 6, thôn M2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ, ngày 01/05/2021, ông Đỗ Công L có gọi điện thoại rủ ông Trần Văn K đến nhà ông L để nhậu thì ông K đồng ý. Cùng lúc này trong nhà ông L có bà Trần Thị H ông Trần M đã đến nhà ông L ngồi chơi từ trước. Khi đó, ông Đỗ Công L có nói với ông M: “*Đánh ù xí hè*”, ông M trả lời ông L: “*Tôi không có tiền*”, ông L nói tiếp: “*Đánh năm ngàn, mười ngàn thôi*” thì ông M đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì ông K cũng đến nhà ông L và ông L có rủ ông K đánh bài thì ông K cũng đồng ý. Ngay lúc đó ông Đỗ Công L lấy trong nhà ra bộ bài Tây (*bài Tú Lơ Kơ gồm 52 lá*) để cùng chơi bài “*Ù*” cùng với ông Trần Văn K, ông Trần M và bà Trần Thị H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Khi ông K, ông L, ông M, bà H đang đánh bạc ăn thua bằng tiền thì bị Công an thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam phát hiện và lập biên bản xử lý. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 270.000đ (*hai trăm bảy mươi nghìn*) đồng và 01 (một) bộ bài Tây.

Qua điều tra xác minh, xác định, trước đó ngày 09/12/2020 ông Trần Văn K bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, ông Trần Văn K đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nộp phạt ngày 30/12/2020). Bị cáo Trần Văn K đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, hành vi tái phạm của bị cáo K đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ trên chiếu bạc 01 (một) bộ bài Tây (52 lá).
- Thu giữ số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Văn K tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận; sau khi xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng

chống tội phạm, đại diện VKSND huyện N giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn K xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây (52 lá) là công cụ phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có.

Đối với ông Đỗ Công L có hành vi đánh bạc và rủ rê ông Trần Văn K, ông Trần M, bà Trần Thị H, đồng thời chứa chấp việc đánh bạc trái phép tại nhà ông L nên Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng và hành vi rủ rê, chứa chấp việc đánh bạc với số tiền 7.500.000 đồng theo Nghị định 167/CP của Chính phủ.

Đối với bà Trần Thị H, thì theo Thông báo số 357942/PV06(TTTTTP) ngày 05/5/2021 của Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Quảng Nam thì bà H là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính liên quan đến các hành vi đánh bạc; cụ thể: vào ngày 01/9/1990, đã bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 01/12/1991, bị TAND huyện N xử phạt 10 tháng tù treo; ngày 01/5/1993, bị Công an huyện N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường do có hành vi đánh bạc; ngày 29/6/2017, bị Công an thị trấn T, huyện N xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (theo Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 01/8/2017 của Công an thị trấn T). Vào ngày 01/11/2017, bà H đã chấp hành xong việc nộp phạt đối với Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 01/8/2017 của Công an thị trấn T. Tuy nhiên, liên quan đến hành vi đánh bạc đã bị TAND huyện N xử phạt vào ngày 01/12/1991, qua làm việc với TAND huyện N thì xác định không có hồ sơ vụ án nào được lưu trữ liên quan đến hành vi đánh bạc của bà Trần Thị H; Tương tự, đối với hồ sơ xử phạt hành chính vào ngày 01/9/1990 và hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường ngày 01/5/1993, qua làm việc với Công an huyện N thì xác định không có thông tin nào liên quan đến các hành vi này của bà Trần Thị H. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không có cơ sở xác định bà H đã chấp hành xong các bản án, quyết định trước đó hay chưa. Xét thấy, các thời điểm xử lý nêu trên đã hết thời hiệu áp dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị H nên Cơ quan Công an huyện N xử phạt hành chính đối với bà Trần Thị H số tiền 1.500.000 đồng là thỏa đáng.

Đối với ông Trần M, theo Thông báo số 357944/PV06(TTTTTP) ngày 05/5/2021 của Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Quảng Nam thì vào ngày 02/5/2005, ông M đã bị TAND huyện P xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về hành vi “Đánh bạc”; ông M đã chấp hành xong đối với bản án này. Do đó, Công an huyện N ra quyết định xử phạt đối với ông Trần M với số tiền: 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng y) về hành vi đánh bạc.

Bị cáo không bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo Trần Văn K đã bị Công an huyện N lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 09/12/2020 về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 30/12/2020 nhưng chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; đến ngày 01/5/2021, bị cáo lại tiếp tục có hành vi cùng các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh Phỏm được thua bằng tiền tại nhà ông Đỗ Công L. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Trật tự công cộng được nhà nước bảo vệ và yêu cầu mọi người phải tôn trọng. Bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, hành vi của bị cáo là liều lĩnh. Bị cáo biết rằng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nhà nước nghiêm cấm nhưng lại tụ tập đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo khẳng định làm mất trật tự xã hội và gây lo lắng cho mọi người. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Ngày 20/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng về tội Cường đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được coi là đã xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có khó khăn, bản thân bị cáo thường xuyên đau ốm, khả năng lao động bị hạn chế và bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 như đề nghị của KSV là hợp lý.

[5] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy: Không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của KSV là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản riêng, bản thân bị bệnh tật. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS:

Đối với 01 (một) bộ bài Tây (52 lá) là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước như đề nghị của KSV là phù hợp với pháp luật.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án, HĐXX xét thấy:

Đối với hành vi của ông Đỗ Công L, bà Trần Thị H và ông Trần M: Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các hành vi trên theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa KSV không đề nghị nên HĐXX không xem xét xử lý thêm.

[9] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm vào tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/10/2021).

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây (52 lá).
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ trên chiếu bạc.

(Vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tại Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSNG ngày 30/9/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2021, Biên lai thu tiền số 0005001 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang).

### 3. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- HSNV Công an Nam Giang;
- Sở Tư pháp Quảng Nam  
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Võ Trần Duy Hình**







**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Sáu**

**Nguyễn Công Bình**

**Võ Trần Duy Hình**